

Số: /KH-SYT

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 4065/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh “Triển khai thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030”; Công văn số 5495/UBND-KGVX ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Mục đích: Tăng cường phổ cập, cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho đối tượng vị thành niên, cặp nam - nữ chuẩn bị kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh cho phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh. Qua đó nhằm nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Bắc Giang thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Yêu cầu: Tiếp tục huy động sự vào cuộc tích cực của đơn vị y tế, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp liên quan; tăng cường các hoạt động phối hợp thực hiện tư vấn và cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh tại các địa bàn triển khai Chương trình.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động tuyên truyền, vận động

- Cung cấp thông tin về các hoạt động của Chương trình tới cấp ủy, chính quyền các cấp thông qua các hình thức truyền thông phù hợp. Lồng ghép với các hoạt động của chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ liên quan.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở thực hiện có hiệu quả hoạt động truyền thông lồng ghép nội dung nâng cao chất lượng dân số, lợi ích tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh vào các hoạt động truyền thông thường xuyên của các đơn vị, truyền thông sâu rộng cho hội viên, đoàn viên, thanh niên, lao động.

- Phối hợp với Báo Gia đình & Xã hội, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các tin, bài, ảnh, phóng sự tuyên truyền về các nội dung, hoạt động của Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tại các cấp.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, trường cao đẳng, trường nghề truyền thông về dân số, tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh, sinh viên.

- Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh; bà mẹ mới sinh thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh cho trẻ sơ sinh, đặc biệt chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong tỉnh. Đa dạng hoá nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng thụ hưởng.

- Sản xuất, nhân bản sản phẩm truyền thông phù hợp tác động tới đối tượng đích của Chương trình là vị thành niên, cặp nam - nữ chuẩn bị kết hôn, phụ nữ mang thai.

2. Hoạt động phát triển mạng lưới dịch vụ

- Tổ chức đào tạo, tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn về các dịch vụ khám sức khỏe tổng quát trước khi kết hôn, tầm soát trước sinh và sơ sinh cho đội ngũ cán bộ y tế, dân số từ huyện đến cơ sở bảo đảm đáp ứng nhu cầu đối với từng nhóm đối tượng tham gia thực hiện các dịch vụ.

- Mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại xã và được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ. Thực hiện việc giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư và phát triển mạng lưới sàng lọc trước sinh, sơ sinh tại các cơ sở y tế có dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tuyến tỉnh và huyện.

- Cung cấp các tài liệu, cẩm nang về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh và hướng dẫn thực hiện cho cán bộ làm công tác tư vấn, cung cấp dịch vụ từ tỉnh đến cơ sở.

3. Ứng dụng kỹ thuật mới

Triển khai thử nghiệm và phổ biến kỹ thuật mới trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh tại Bệnh viện Sản - Nhi và các đơn vị y tế khác có đủ điều kiện đáp ứng được cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân lực thực hiện thử nghiệm theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

Các đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch để phát hiện những khó khăn, vướng mắc và kịp thời đưa ra giải pháp

khắc phục góp phần nâng cao kết quả, hiệu quả triển khai Chương trình trong năm 2024 và rút ra những bài học kinh nghiệm cho những năm tiếp theo.

III. NGUỒN LỰC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Huy động các nguồn lực

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ:
 - + Chủ động đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh.
 - + Tranh thủ sự hỗ trợ, chuyển giao công nghệ của các đơn vị y tế tuyến trên và các đơn vị cung ứng dịch vụ kỹ thuật sàng lọc các bệnh tật trước sinh, sơ sinh cho các hoạt động của Chương trình.
- Huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số tham gia Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Lòng ghép hoạt động Chương trình trong các nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương và lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án khác.

2. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí ngân sách tỉnh được giao năm 2024.
- Nguồn kinh phí của UBND cấp huyện, cấp xã phân bổ, hỗ trợ cho các hoạt động truyền thông, các Chương trình, Đề án tại địa phương.
- Huy động nguồn xã hội hoá, nguồn tài trợ cho Chương trình tại cộng đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 4065/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; lồng ghép tuyên truyền các nội dung của Chương trình vào các hoạt động thường xuyên và hoạt động phối hợp của đơn vị.

2. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2024, quan tâm bố trí nguồn kinh phí địa phương thực hiện Chương trình hàng năm và đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị để triển khai các kỹ thuật sàng lọc khiếm thính bẩm sinh và tìm bẩm sinh tại cơ sở y tế công lập.

3. Chi cục Dân số - KHHGD: Chủ trì, phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Kế hoạch - Tài chính của Sở và các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai

thực hiện; tham mưu, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh triển khai các hoạt động của Chương trình theo Kế hoạch.

4. Các phòng thuộc Sở

- Phòng Nghiệp vụ Y: Phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD hướng dẫn chỉ đạo các hoạt động chuyên môn thuộc Chương trình.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính: Phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD hướng dẫn chế độ chi cho các hoạt động của Chương trình theo kế hoạch dự toán được phê duyệt.

5. Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, TTYT các huyện, thành phố, các đơn vị y tế khác trong tỉnh đủ điều kiện thực hiện tư vấn, cung cấp dịch vụ trong danh mục các bệnh tật thuộc gói dịch vụ phổ biến về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh do Bộ Y tế ban hành:

- Triển khai cung cấp các dịch vụ phổ biến về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh, đặc biệt chú trọng đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Lạng Giang, Yên Thế trong phạm vi Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện mở rộng cung cấp các danh mục kỹ thuật thuộc danh mục các bệnh tật ngoài gói dịch vụ phổ biến phù hợp với trình độ phát triển của khoa học công nghệ và chuyên môn kỹ thuật của đơn vị theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thực hiện các quy trình chuyên môn kỹ thuật; quy chuẩn, tiêu chuẩn của cơ sở cung cấp dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh; bộ công cụ giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ và trang thiết bị, dụng cụ, sinh phẩm y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Triển khai các hoạt động thuộc chương trình phòng chống bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia theo hướng dẫn, hỗ trợ của Viện Huyết học truyền máu Trung ương.

- Bệnh viện Sản - Nhi chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo tuyến và hỗ trợ các đơn vị y tế về kỹ thuật dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm của tỉnh về sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

- Bệnh viện Sản - Nhi và Bệnh viện Đa khoa tỉnh tạo điều kiện và cử cán bộ chuyên môn tham gia các khóa đào tạo kỹ thuật sàng lọc Thalassemia, khiếm thính và tìm bẩm sinh đảm bảo đủ nguồn nhân lực triển khai Chương trình tại đơn vị; chủ động mua sắm trang thiết bị để triển khai các kỹ thuật sàng lọc sàng lọc Thalassemia, khiếm thính bẩm sinh và tìm bẩm sinh từ nguồn xã hội hóa hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.

- TTYT các huyện, thành phố:

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh năm 2024.

+ Tham mưu đề xuất UBND cấp huyện hỗ trợ kinh phí để tổ chức các hoạt động của Chương trình tại địa phương và phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn trên địa bàn triển khai thực hiện.

+ Phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD triển khai có hiệu quả các hoạt động của Chương trình tại địa bàn.

6. Chế độ báo cáo

Đề nghị Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi, TTYT các huyện, TP báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Y tế (*qua Chi cục Dân số-KHHGD*) trước ngày **25/11/2024** để tham mưu tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Đề nghị các đơn vị có cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn và sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Phụ lục III, Thông tư số 01/2022/TT-BYT của Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Cục Dân số;
- Các sở, ban, ngành liên quan (phối hợp);
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KH-TC;
- Chi cục Dân số - KHHGD;
- Các đơn vị trong ngành;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Từ Quốc Hiệu

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN

1. Ban Dân tộc tỉnh
2. Báo Bắc Giang
3. Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh
4. Sở Giáo dục & Đào tạo
5. Sở Thông tin & Truyền thông
6. Sở Tư pháp
7. Sở Lao động - Thương binh và xã hội
8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9. Tỉnh Đoàn thanh niên
10. Liên đoàn Lao động tỉnh
11. UBND các huyện, thành phố
12. Các đơn vị trong ngành (trừ TT Kiểm nghiệm, Phòng khám GTVT).